

Số: 02/2026/QĐST - KDTM

Phú Thọ, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2026/TLST - KDTM, ngày 12 tháng 01 năm 2026

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Vật tư - Thiết bị công trình M

Địa chỉ: Lô đất BT4C-5 và BT4C - 6 đường Ph, phường Ph, thành phố H

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV - Hòa Lạc - H

Địa chỉ: KM 42 + 730, tiểu kh, xã L, tỉnh Phú Th

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH MTV có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty cổ phần Vật tư - Thiết bị công trình M số tiền **1.649.609.046** đồng (*một tỉ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm linh chín nghìn, không trăm bốn mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 1.322.731.331 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 11/8/2023 đến ngày 28/01/2026 là 326.877.715 đồng.

Trường hợp bên phải thi hành án là Công ty TNHH MTV vi phạm nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì kể từ ngày bên được thi hành án là Công ty cổ phần Vật tư - Thiết bị công trình M có đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty TNHH MTV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 của luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về án phí: Công ty TNHH MTV tự nguyện nộp 30.744.000đồng (*ba mươi triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Vật tư - Thiết bị công trình M 30.600.000đồng (*ba mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0000186 ngày 10 tháng 01 năm 2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 13 - PHú Thọ
- THA khu vực 13 - PHú Thọ
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.